

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW) và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP),

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải Nghị quyết về Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030,

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục và đào tạo ổn định, vững chắc, quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu của người học. Đầu tư tập trung hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên đầu tư phòng học thông minh và có các phòng chức năng, phòng học bộ môn đủ về số lượng và đạt chuẩn. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP; thể hiện rõ nét đặc thù của giáo dục đặc khu Cát Hải là địa bàn biển-đảo, du lịch và kinh tế biển, từ đó, định hướng xây dựng hệ thống giáo dục “xanh-thông minh-thân thiện”, hình thành thế hệ học sinh có tri thức phổ thông vững vàng, kỹ năng số tốt, hiểu biết về văn hóa biển, du lịch, kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non:

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 50% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt trên 99,8%; trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- 100% trẻ em mầm non đến trường được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1.

- 80% trở lên các trường mầm non cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh.

- 100% cơ sở mầm non đạt mức độ 2 về chuyển đổi số.

- 100% các lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định, đồng bộ, hiện đại. Có trường có phòng đa năng.

- Toàn đặc khu có trên 85% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

b) Giáo dục phổ thông:

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt trên 98,0%, cấp trung học cơ sở đạt trên 97,0%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7% trở lên, hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95,0% trở lên và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 80,0% trở lên; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5% trở lên, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 99,5% trở lên;

- 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; có trường THCS, cấp THCS trường TH&THCS dạy học 2 buổi/ngày;

- Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; bảo đảm chuẩn đầu ra các cấp học ở mức nâng cao, phấn đấu đạt yêu cầu về năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- 100% học sinh tiểu học được học ngoại ngữ và tin học; 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ; 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai

phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

- 100% các trường khối phổ thông có phòng học thông minh; 100% các lớp học, phòng bộ môn, chức năng có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định và được đầu tư mới thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị dạy học tối thiểu).

- Có ít nhất 50% trường có thư viện điện tử.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ 2 về chuyển đổi số.

- Cấp học Tiểu học, Trung học cơ sở có thêm ít nhất 01 nhà đa năng.

- Thêm 2 trường khối phổ thông đạt chuẩn quốc gia (TH&THCS Văn Phong/TH&THCS Hiền Hào, TH&THCS Đoàn Đức Thái).

- 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước đối với công tác giáo dục ở các địa phương

- Tăng cường công tác quán triệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao nhận thức và thực hiện đầy đủ quan điểm nhất quán giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

- Các cơ quan, ban ngành tăng cường sự phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường thực hiện công tác phát triển đảng viên, giáo dục tư tưởng, chính trị trong trường học.

2. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, quy hoạch và bố trí đất xây dựng trường:

- Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp theo Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non thành phố Hải Phòng. Phòng Văn hóa- Xã hội phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu quy hoạch, bố trí đủ diện tích đất cho các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng các phòng học thực hành, bộ môn, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, rèn luyện thể chất theo quy định tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển mạng lưới trường mầm non, đảm bảo có đủ trường, lớp cho trẻ. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi. Đầu

tư xây mới, nâng cấp các trường mầm non tại khu vực đảo Cát Hải. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nuôi dạy và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

3.2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị:

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng và các hạng mục công trình theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên trên tinh thần tiết kiệm, phù hợp địa phương. Tập trung đầu tư định kỳ hàng năm các thiết bị thí nghiệm, mô hình trực quan, học liệu số, đảm bảo 100% các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ và đồng bộ.

- Mỗi năm, có thêm 1-2 trường được trang bị phòng học thông minh.

- Mỗi năm, có ít nhất 25% số lớp mầm non được trang bị đồ dùng đồ chơi đồng bộ, hiện đại; có ít nhất 20% số lớp, phòng bộ môn, phòng chức năng các trường phổ thông được đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định và được đầu tư mới Thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị dạy học tối thiểu).

- Mỗi năm, có 1-2 trường xây dựng thư viện điện tử.

- Năm 2027: 01 trường phổ thông xây dựng nhà đa năng (trường TH&THCS Văn Phong).

- Năm 2028: Có ít nhất 02 trường mầm non có phòng đa năng (trường mầm non Sơn Ca, mầm non Phù Long).

- Năm 2027: Có thêm 01 trường chuẩn quốc gia (TH&THCS Văn Phong/TH&THCS Hiền Hào);

- Năm 2029: Có thêm 01 trường chuẩn quốc gia (TH&THCS Đoàn Đức Thái).

3. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện các chính sách cơ chế đặc thù

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới bộ máy quản lý theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông trong quản lý nhà nước; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn ở nước ta; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp. Tập trung tham mưu, phối hợp để tuyển dụng, bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp với từng năm học của bậc mầm non và phổ thông; tuyển đủ giáo viên còn thiếu ở các môn học (Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật..), đặc biệt giáo viên dạy tin học, ngoại ngữ để đảm bảo phấn đấu đạt chỉ tiêu 100% học sinh

khôỉ phổ thông đợc học tin học, ngoại ngữ và ít nhất 80% số trường mầm non cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ sở giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có cơ chế đặc thù để thu hút giáo viên giỏi, hỗ trợ nhà ở công vụ cho nhà giáo, kinh phí hỗ trợ cho giáo viên dạy liên trường. Triển khai Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2025 Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 105/2020/NQ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

4. Đổỉ mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật,.. nâng cao chất lượng giáo dục đại trà (cấp THCS), chất lượng mũi nhọn (giáo dục phổ thông).

- Đổỉ mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Triển khai hiệu quả các chu kỳ đánh giá nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục phổ thông, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổỉ mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học. Tích cực triển khai các giải pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh tại các trường mầm non; đảm bảo 100% học sinh tiểu học đợc học Ngoại ngữ, Tin học. Tổ chức từ 01- 02 mô hình/hoạt động trải nghiệm/năm/trường gắn với chủ đề biển đảo, du lịch, môi trường và văn hóa Cát Hải (tham quan, dự án học tập, câu lạc bộ, ngày hội...). Khuyến khích phát triển các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiếng Anh du lịch, Câu lạc bộ “Em yêu biển đảo quê em”, Câu lạc bộ hướng dẫn viên nhí... qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nguồn nhân lực du lịch, dịch vụ và kinh tế biển trong tương lai.

- Thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chuẩn trình độ tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp; ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên toàn đặc khu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Phát triển các mô hình giáo dục số, trường học số, lớp học thông minh; xây dựng và khai thác hiệu quả phòng học thông minh, thư viện điện tử, ... kho bài giảng điện tử, học liệu số thông minh phục vụ cho dạy và học.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về nâng cao chuẩn năng lực số, trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học; đưa nội dung kỹ năng số, an ninh mạng và kiến thức về trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục gắn với hoạt động sáng tạo, trải nghiệm ở các cấp học.

- Đảm bảo 100% trường học triển khai các phần mềm quản lý nhà trường, trong công tác dạy-học, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, đánh giá học sinh,...; 100% giáo viên được tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy. Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ,

giáo viên; bồi dưỡng đội ngũ quản trị viên công nghệ tại các trường học. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ hỗ trợ hạ tầng mạng, nền tảng số cho các nhà trường; đẩy mạnh xã hội hóa việc trang bị thiết bị số cho những trường còn thiếu.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. 100% các cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số và đánh giá đạt mức độ 2.

6. Huy động các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

- Hàng năm, ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học, đảm bảo kinh phí cho các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở cơ chế chính sách của thành phố, của đặc khu, các cơ sở giáo dục cần chủ động tổ chức huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng việc giáo dục toàn diện học sinh. Các trường cần phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các khoản thu chi.

- Tiếp tục xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong mọi hoạt động giáo dục. Trong đó, chú trọng thay đổi nhận thức của phụ huynh và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn đặc khu về đổi mới giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò, trách nhiệm và huy động tối đa nguồn lực từ gia đình phục vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích xây dựng quỹ Khuyến học, khuyến tài để khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong dạy học; các quỹ học bổng nhằm giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện vươn lên trong học tập. Đồng thời tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đặc khu giai đoạn 2026-2030.

7. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác. Bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật.

) **Nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện cụ thể: theo phụ lục gửi kèm.*

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách của ngành và địa phương;
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác;
- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan liên quan xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch theo từng năm học.

- Tham mưu, phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập

- Tạo điều kiện cho các nhà trường được sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường để bồi dưỡng, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện tuyên truyền, hướng nghiệp và phân luồng học sinh tham gia vào học nghề phổ thông sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Chủ trì đánh giá phong trào thi đua, bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo; đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu trong việc quy hoạch quỹ đất cho giáo dục và đào tạo; khảo sát và đề xuất xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục; lập dự toán kinh phí đầu tư cho giáo dục và đào tạo theo lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình, đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân đặc khu theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu bố trí nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trường học, đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình. Bảo đảm cấp phát và phân bổ ngân sách kịp thời để thực hiện mục tiêu kế hoạch.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch trên theo đúng quy định; giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc phân bổ nguồn vốn đầu tư.

- Phối hợp đánh giá phong trào thi đua, bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo; đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội khảo sát nhu cầu xây dựng, sửa chữa trường học hàng năm, đề xuất phương án xây dựng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chủ trì công tác quản lý xây dựng cơ bản nhằm nâng cao chất lượng xây dựng các công trình trường học theo tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo bảo đảm đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định và quản lý sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu liên quan.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu

- Chủ động phối hợp cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo; nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng và việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn đặc khu.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức các chương trình ngày sách Việt Nam, thi kể chuyện theo sách, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hằng năm cho giáo viên và học sinh. Phối hợp thực hiện công tác giáo dục thể chất, phòng chống tệ nạn xã hội gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện, phát triển toàn diện Đức - Trí- Thể - Mỹ.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đặc khu

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch để hoàn thành mục tiêu đề ra. Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tập trung khắc phục khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Chủ động, tích cực, sáng tạo và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo gắn với các chỉ tiêu, giải pháp của Kế hoạch này, đặc biệt các nhiệm vụ giải pháp số 3, số 4, số 5.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá... nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, từng bước thực hiện đột phá trong giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và từng bước nâng cao kết quả thi vào lớp 10 trung học phổ thông hàng năm; tập trung đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và phụ huynh, giáo viên, học sinh để kịp thời nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng và các vướng mắc phát sinh để kịp thời tháo gỡ. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trường học, quản lý tốt tài chính tài sản theo quy định.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa-Xã hội) đúng quy định.

5. Đề nghị cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu

- Chỉ đạo tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phối hợp cùng ngành giáo dục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch.

- Đẩy mạnh vận động các lực lượng xã hội tham gia công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, tạo dựng môi trường xã hội, văn hóa lành mạnh. Phối hợp đề xuất các giải pháp xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập trong cộng đồng. Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và các Đề án, Chương trình,... của cơ quan.

6. Đề nghị các Trưởng thôn trên địa bàn đặc khu

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn đặc khu Cát Hải giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân đặc khu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục trên địa bàn phản ánh về Phòng Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Các đơn vị trường học;
- C, PVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIẢI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU CÁT HẢI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền quán triệt Kế hoạch	Phòng Văn hóa- Xã hội	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công Các đơn vị trường học	Năm 2026		
2	Xây dựng kế hoạch triển tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026-2030 bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Phòng Văn hóa- Xã hội Các đơn vị trường học Phòng Kinh tế		Hàng năm , từ năm 2026 đến 2030		
2.1	Phòng học thông minh	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa- Xã hội Các đơn vị trường học	Năm 2026: các trường TH&THCS: Văn Phong, Hiền Hào, Hà Sen	1200	
				Năm 2027: các trường TH&THCS: Nghĩa Lộ, Phù Long, Hoàng Châu	1200	
				Năm 2028: các trường TH&THCS: Gia Luận, Xuân Đám, trường THCS TT Cát Bà	1000	
				Năm 2029: Cơ sở 2 các trường TH&THCS Đoàn Đức Thái, TH Nguyễn Văn Trỗi	800	
2.2	Nhà đa năng (phổ thông)/phòng đa năng (mầm non)	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa-Xã hội	Năm 2026: MN Sơn Ca	300	
				Năm 2028: MN TT Cát Hải	300	

			Các đơn vị trường học	Năm 2027: TH&THCS Văn Phong	7.000	
2.3	Trường chuẩn quốc gia (sửa chữa, tu bổ các hạng mục cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia)	Phòng Văn hóa- Xã hội Các đơn vị trường học	Phòng Kinh tế	Năm 2027: TH&THCS Văn Phong/TH&THXS Hiền Hào Năm 2029: TH&THCS Đoàn Đức Thái	7.000 2.000	
2.4	Thư viện điện tử	Các đơn vị trường học	Phòng Văn hóa- Xã hội	Năm 2026: các trường TH&THCS: Nghĩa Lộ, Phù Long, Hoàng Châu. THCS thị trấn Cát Bà, TH Nguyễn Văn Trỗi Năm 2027: Các trường khối phổ thông còn lại	500 600	
2.5	Trang bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại	Các đơn vị trường học	Phòng Kinh tế Phòng Văn hóa- Xã hội	Từ năm 2026 đến năm 2030: đạt 100% các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, .. được trang bị theo mục tiêu Kế hoạch		
3.	Kế hoạch tổ chức cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh	Các đơn vị trường học	Phòng Văn hóa- Xã hội	- Năm 2026: MN Trân Châu - Năm 2027: MN Xuân Đám		
4.	Kế hoạch Dạy học 2 buổi/ngày	Các đơn vị trường học	Phòng Văn hóa- Xã hội	Năm 2026: - Cấp THCS: THCS TT Cát Bà - Cấp Tiểu học: TH&THCS Gia Luận, TH&THCS Hiền Hào		
5.	Kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các đơn vị trường học	Hàng năm		
6.	Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các đơn vị trường học; Các thôn	Hàng năm		
7.	Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn theo mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch.	Các đơn vị trường học	Phòng Văn hóa- Xã hội	Hàng năm		

8.	Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm		
----	---	-----------------------	-------------------------------	----------	--	--